

Số: 27/2017/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng  
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: 2588
VĂN	Ngày: 20/12/2017
ĐẾN	Chuyển: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 2096/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 529/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm các văn bản sau:

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã;

## 2. Mức phân bổ kinh phí

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10.000.000 đồng/văn bản;

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 8.000.000 đồng/văn bản;

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 6.000.000 đồng/văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 8.000.000 đồng/văn bản;

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 6.400.000 đồng/văn bản;

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 4.800.000 đồng/văn bản;

3. Các nội dung về mức chi cho công tác hoàn thiện hệ thống hóa pháp luật và các nội dung về mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

4. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khoá XIV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài Chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Hoàn**

